TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **42**/2026/HNGĐ-ST Ngày: 25 - 02 -2026 V/v tranh chấp "*Ly hôn*"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Lợi
2. Bà Phạm Thị Thu Trang

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Tuyết là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Lanh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXXT-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2026/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Phan Thị Kim T,** sinh ngày 16/02/1986 (Vắng mặt)
Căn cước công dân số 083186006417, cấp ngày 09/8/2021.
Nơi cư trú: Ấp H, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: **Nguyễn Ngọc V,** sinh ngày 1980 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp H, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn đề ngày 16/7/2025, bản tự khai đề ngày 11/11/2025, nguyên đơn chị Phan Thị Kim T, trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc V chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2003, đăng ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre (Nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, đến tháng 12 năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường hay cải vã và sống ly thân từ tháng 11 năm 2024 đến nay, mỗi người sống riêng, không hàn gắn tình cảm được. Quá trình chung sống, chị và anh V có với nhau 02 con chung tên Nguyễn Thị Thùy N, sinh ngày 09/6/2004 và Nguyễn Hoàng Phước T1, sinh ngày 20/3/2017 chị đang nuôi dưỡng. Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Chị Phan Thị Kim T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc V.

- Về con chung: Ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Phước T1, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng con chung Nguyễn Thị Thùy N đã thành niên, có khả năng lao động không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phan Thị Kim T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 05/01/2026.

* Bị đơn anh Nguyễn Ngọc V các lần Tòa án triệu tập hòa giải, xét xử đến lần thứ hai đều vắng mặt nên không có lời khai.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Đối với Thẩm phán phân công giải quyết án xác định đúng quan hệ tranh chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn có chấp hành tốt theo Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn các lần hòa giải đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Kim T. Về con chung: Chị Phan Thị Kim T được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Phước T1, ghi nhận chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung Nguyễn Thị Thùy N đã thành niên, có khả năng lao động nên không xét đến. Tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

Chị Phan Thị Kim T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 05/01/2026 (Bút lục số 37). Bị đơn anh Nguyễn Ngọc V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để hòa giải, xét xử đến lần thứ 2 nhưng anh V đều vắng mặt. Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T, anh V là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phan Thị Kim T và anh Nguyễn Ngọc V chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2003, đăng ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre (Nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long), phù hợp quy định của pháp luật nên

được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, đến tháng 12 năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị T trình bày là do bất đồng quan điểm, thường hay cải vã và sống ly thân từ tháng 11 năm 2024 đến nay, mỗi người sống riêng, không hàn gắn tình cảm được cho đến nay. Chị T vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh V. Anh V không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu ly hôn của chị T. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị T và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét thấy, yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh V là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung:

Chị Phan Thị Kim T khai, chị T và anh V chung sống có với nhau 02 con chung tên Nguyễn Thị Thùy N, sinh ngày 09/6/2004 và Nguyễn Hoàng Phước T1, sinh ngày 20/3/2017, cháu T1 hiện chị T đang nuôi dưỡng. Ly hôn chị T có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Phước T1. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản hỏi ý kiến con chung trên 07 tuổi ngày 11/11/2025, bút lục số 25, con chung Nguyễn Hoàng Phước T1 có nguyện vọng sống với mẹ, chị T. Từ lúc chị T và anh V sống ly thân, con chung là cháu T1, chị T nuôi dưỡng đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, cháu T1, phù hợp quy định pháp luật theo Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị T nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Riêng con chung Nguyễn Thị Thùy N, sinh ngày 09/6/2004 đã thành niên, có khả năng lao động, chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[3] Tài sản chung, nợ chung:

Chị Phan Thị Kim T khai không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa về việc giải quyết vụ án hôn nhân, nuôi dưỡng con chung, tài sản chung và nợ chung là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Phan Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 233, 238, 254; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Phan Thị Kim T.

2. Chị Phan Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc V.

3. Về con chung: Chị Phan Thị Kim T được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Phước T1, sinh ngày 20/3/2017. Ghi nhận chị Phan Thị Kim T không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc V cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong thời gian con chung Nguyễn Ngọc V của chị Phan Thị Kim T và anh Nguyễn Ngọc V chưa thành niên (*Chưa đủ 18 tuổi*), chị T có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Riêng con chung Nguyễn Thị Thùy N đã thành niên, có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xét đến

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị Kim T khai không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Phan Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006695 ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, chị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (Phòng GĐKT, TT&THA);
- VKSND khu vực 8 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Châu Hưng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Nay là xã Châu Hưng, tỉnh Vĩnh Long), số 25, quyển số 01, ngày 11/6/2004;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương